CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, l=QUẬN 1, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302991607
Date: 2026.06.11 18:05:46 +07'00'

DRAGON CAPITAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: Vietnam Exchange, Hanoi Stock Exchange, HoChiMinh Stock Exchange, Vietnam Securities Depository And Clearing Corporation, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đâu tư Dragon Capital Việt Nam/ Dragon Capital VietFund Management

- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank

- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/DCVFMVNMIDCAP ETF

- Mã chứng khoán/Securities symbol: FUEDCMID

- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: 15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC

- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489

Chúng tôi thông báo DMCKCC để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: **12/06/2026**

- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng (CP) / Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume/ Amount	Weighting
I.	**Chứng khoán/ Stock**	**1,288,320,000**	**99.10%**
1	BAF	300	0.80%
2	BCM	100	0.41%
3	BMP	100	1.04%
4	BVH	200	1.04%
5	CII	1,300	1.72%
6	CMG	200	0.42%
7	CTD	100	0.55%
8	CTR	100	0.68%
9	DBC	700	1.00%
10	DCM	300	0.87%
11	DGW	300	0.90%
12	DIG	1,500	1.47%
13	DPM	600	1.13%
14	DSE	300	0.49%
15	DXG	2,100	2.09%
16	EIB	3,000	4.74%
17	EVF	1,500	1.56%
18	FRT	200	1.83%
19	FTS	300	0.53%
20	GEE	100	0.73%
21	GEX	1,900	4.46%
22	GMD	800	4.65%
23	HAG	1,300	1.52%
24	HCM	1,300	2.74%
25	HDC	300	0.41%
26	HDG	600	0.98%
27	HHV	900	0.79%
28	HSG	1,200	1.09%
29	KBC	1,100	2.62%
30	KDC	300	1.18%
31	KDH	1,500	2.69%
32	MSB	4,500	5.05%
33	NAB	3,400	3.15%
34	NKG	700	0.72%
35	NLG	800	1.63%
36	NVL	3,200	3.20%
37	OCB	1,600	1.54%
38	PAN	200	0.35%
39	PC1	500	0.77%
40	PDR	1,200	1.38%
41	PHR	100	0.50%
42	PNJ	900	4.29%
43	POW	1,300	1.36%
44	PVD	600	1.39%
45	PVT	600	0.92%
46	REE	500	1.95%
47	SBT	1,100	1.85%
48	SCS	100	0.39%

49	SIP	200	0.80%
50	SJS	500	1.88%
51	TCH	1,100	1.27%
52	VCG	700	1.06%
53	VCI	1,600	2.88%
54	VGC	100	0.32%
55	VHC	200	0.88%
56	VIX	5,000	6.48%
57	VND	2,300	3.04%
58	VPI	300	1.41%
59	VSC	700	0.99%
60	VTP	100	0.49%
II.	**Tiền/ Cash (VND)**	**11,759,460**	**0.90%**
III.	**Tổng / Total (=I+II)**	**1,300,079,460**	**100%**

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between the value of basket and the value per lot of ETF:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,288,320,000

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,300,079,460

+ Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND) 11,759,460

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu trong danh mục được thay thế bằng tiền (nếu có)
In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán Securities symbol	Tiền thay thế 1 chứng khoán cơ cấu đối với lệnh mua CCQ (VND)* Cash amount for 1 share in a creation order (VND)*	Đối tượng áp dụng Applied investors	Lý do State the reason
BVH	74,250	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a TT121/2020/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
HCM	30,195	HSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading
PAN	25,080	SSI	Hạn chế giao dịch theo quy định điều 33 TT96/2020/TT-BTC/ Restriction of trading by Circular 196/2020/TT-BTC
VCI	25,740	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading
PNJ	68,200	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	55,660	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

* Đối với lệnh hoán đổi bán (redemption) sẽ tuỳ thuộc vào giá CTQLQ bán ra thực tế trên thị trường
For redemption orders, the cash amount will depend on the market price at which FMC sells the securities on the exchange.

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ State if component securities shall take corporate action (if any):
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other information (if any):

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ
Người uỷ quyền công bố thông tin
Fund management company representative
Authorised Representative to disclose information



Lê Hoàng Anh
Quyền Giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư
Ngày ký: 11/06/2026